

Số: 10 /TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin ("Công ty") kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét việc sửa đổi điều lệ Công ty với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Xét Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin có một số điểm không còn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

Toàn bộ nội dung dự thảo Điều lệ bổ sung, sửa đổi của Công ty đã được (đăng trên website của Công ty theo địa chỉ: www.itasco.vn/vi) như trong nội dung thư mời đã gửi đến Quý vị cổ đông.

Công ty xin trích dẫn một số nội dung chính sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1, Điểm d) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Khoản 1, Điểm h) "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong điều 4 khoản 17 của Luật Doanh nghiệp; Điều 6, khoản 34 của Luật Chứng khoán.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1, Điểm d) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Khoản 1, Điểm h) "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 2. Công ty có biểu tượng (Logo) riêng.



- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 2. Công ty có biểu tượng (Logo) riêng.



Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 11. Quyền của cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 2. Điểm h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định trong Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

Khoản 3. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng (06 tháng) trở lên, có các quyền sau:

Khoản 3. Điểm b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 2. Điểm h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định trong Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

Khoản 3. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông, có các quyền sau:

Khoản 3. Điểm b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Bổ sung Khoản 8: Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 3. Điểm b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 50% trở lên so với số đầu kỳ;

Khoản 3. Điểm c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;

Khoản 3. Điểm e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

Khoản 4. Điểm b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp như quy định tại điểm a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5, Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Khoản 4. Điểm c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm 3.d Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 3. Điểm b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 30% trở lên so với số đầu kỳ;

Khoản 3. Điểm c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

Khoản 3. Điểm e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

Khoản 4. Điểm b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp như quy định tại điểm a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Khoản 4. Điểm c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm 3.d Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 2. Điểm n) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Khoản 2. Điểm o) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 2. Điểm n) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Khoản 2. Bổ sung thêm Điểm o) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

(Khi đó Điểm o) tại Điều lệ cũ chuyển thành điểm p))

. Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho một hoặc nhiều đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán

(đối với công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Khoản 3. Điểm c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động được quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Khoản 3. Điểm c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động được quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký xác nhận của Chủ toạ Đại hội và thư ký đại hội;

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có nội dung theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký xác nhận của Chủ toạ Đại hội và thư ký đại hội; Trường hợp chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 4. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 3. Điểm g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo Điều 130 Luật doanh nghiệp.

Khoản 3. Điểm m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này và Điều 162.1 và Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp;

Khoản 4. Điểm c) Trong phạm vi quy định tại điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 3. Điểm g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo Điều 133 Luật doanh nghiệp.

Khoản 3. Điểm m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này và Điều 167.1 và Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp;

Khoản 4. Điểm c) c) Trong phạm vi quy định tại điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 9. Điểm d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Khoản 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và có dấu của Công ty hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 9. Điểm d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167.1 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Khoản 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và có dấu của Công ty hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 3. Tiêu chuẩn. Tổng giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo điều 65 Luật Doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 3. Tiêu chuẩn. Tổng giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật Doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi,

người bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

Điều 32. Ban Kiểm soát

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 4. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là giám đốc tài chính của công ty, phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

5. Giới thiệu và đề cử vào Ban kiểm soát.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa hai (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 4. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban Kiểm soát không phải là người làm trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là giám đốc tài chính của công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

5. Giới thiệu và đề cử vào Ban kiểm soát.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa hai (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Khoản 1. Điểm n) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Khoản 1. Điểm n) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Chương XI

- Điều lệ hiện hành:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH

Điều 40.

- Điều lệ hiện hành:

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Điều 40. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh

Bổ sung Khoản 3. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

a) Xác định lỗ: Lỗ phát sinh trong thời kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước sang.

b) Công ty sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

c) Việc xác định lỗ và chuyển lỗ được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo nguyên tắc quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 52. Ngày và hiệu lực

- Điều lệ hiện hành:

Khoản 1. Bản Điều lệ này gồm 19 chương và 52 điều, đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, thay thế bản điều lệ đã ban hành trước đây và có hiệu lực từ ngày 25/4/2018.

Khoản 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

b) Năm (05) bản lưu giữ tại Văn phòng Công ty.

- Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1. Bản Điều lệ này gồm 19 chương và 52 điều, đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thay thế bản điều lệ đã ban hành trước đây và có hiệu lực từ ngày 27/4/2021.

Khoản 2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau lưu giữ tại Văn phòng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT.



Thiều Quang Thảo

